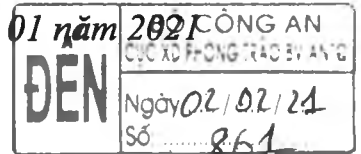


Số: 11 /2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2021

**THÔNG TƯ****Quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, tuyển trình đề nghị xét tặng và trao tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” (sau đây viết gọn là Kỷ niệm chương).

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho cá nhân.
2. Không tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã được tặng Huy chương “Chiến sĩ vẻ vang”, Huy chương “Vì an ninh Tổ quốc” hoặc “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” về quá trình cống hiến trong Công an nhân dân.
3. Không tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân bị tước danh hiệu Công an nhân dân; bị khởi tố hình sự; bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân nhưng bị thanh loại do phản bội, do vi phạm quy định của đơn vị quản lý, sử dụng.

4. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang thi hành kỷ luật, đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Việc xét, trao tặng và sử dụng Kỷ niệm chương đối với cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân phải bảo đảm tuyệt đối bí mật, theo yêu cầu công tác nghiệp vụ. Công an đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương nhưng bảo quản quyết định, bằng chứng nhận, huy hiệu trong hồ sơ lực lượng do đơn vị quản lý.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, TUYẾN TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 3. Xét tặng Kỷ niệm chương đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân, công nhân Công an có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân từ 05 năm trở lên nhưng không đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huy chương “Chiến sĩ vẻ vang” hạng Ba, khi nghỉ công tác hoặc chuyển ngành được xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương gồm:

- a) Tờ trình của thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương;
- b) Danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (có xác nhận của thủ trưởng đơn vị).

3. Tuyến trình

Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương trình Bộ trưởng Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) xét, quyết định.

Điều 4. Xét tặng Kỷ niệm chương trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a) Cá nhân là lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo, cấp ủy các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, có thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh, trật tự và trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Cá nhân là lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; lãnh đạo các trường học, cơ sở giáo dục có tư cách pháp nhân; lãnh đạo các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có thời gian

giữ các chức vụ nêu trên từ 05 năm trở lên (tính đến thời điểm đề nghị); có thành tích trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và ít nhất một lần được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trở lên khen thưởng về thành tích bảo vệ an ninh Tổ quốc; cơ quan, đơn vị, địa phương do cá nhân phụ trách không có tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội, không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự;

c) Cá nhân là Công an viên (lực lượng bán chuyên trách), Bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có thời gian công tác từ 15 năm trở lên đối với nam, 10 năm trở lên đối với nữ;

d) Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp tích cực trong việc xây dựng, củng cố, phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước; giữa tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế với Bộ Công an trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc; các trường hợp khác có thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương;

b) Danh sách trích ngang của các cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương và cơ quan, đơn vị nơi công tác;

c) Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài phải có ý kiến nhất trí của Cục Đối ngoại.

3. Tuyến trình

a) Các trường hợp thuộc các điểm a và d khoản 1 gửi hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương trình Bộ trưởng Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) xét, quyết định;

b) Các trường hợp thuộc các điểm b và c khoản 1 gửi hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương trình Bộ trưởng Bộ Công an (qua Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc) xét, quyết định.

Điều 5. Xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a) Cá nhân có nhiều thành tích trong cộng tác với cơ quan Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; không vi phạm nguyên tắc, chế độ công tác; có thời gian cộng tác từ 15 năm trở lên đối với nam, 10 năm trở lên đối với nữ thì được xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân tuy chưa có đủ thời gian cộng tác nhưng lập được thành tích đặc biệt xuất sắc; hy sinh hoặc bị thương trong khi làm nhiệm vụ, không còn đủ sức khỏe để tiếp tục cộng tác thì được xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Hồ sơ, thủ tục và tuyển trình

a) Căn cứ vào thành tích của các cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký văn bản báo cáo xin chủ trương đồng chí lãnh đạo Bộ Công an phụ trách chuyên môn về thành tích, danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Sau khi có chủ trương đồng ý xét tặng Kỷ niệm chương của lãnh đạo Bộ Công an, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký tờ trình Bộ trưởng Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị). Tờ trình chỉ nêu số lượng cá nhân đã được lãnh đạo Bộ nhất trí (kèm theo bản phô tô văn bản có ý kiến đồng ý của lãnh đạo Bộ), không gửi danh sách và báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương;

c) Cục Công tác đảng và công tác chính trị báo cáo lãnh đạo Bộ Công an ký quyết định tặng Kỷ niệm chương (Quyết định chỉ nêu số lượng cá nhân được tặng Kỷ niệm chương) và bàn giao hiện vật cho Công an đơn vị, địa phương để trao tặng và lưu hồ sơ.

3. Cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân không chấp hành nguyên tắc bảo mật theo yêu cầu công tác sẽ bị hủy bỏ quyết định và thu hồi bằng chứng nhận, huy hiệu.

Điều 6. Trao tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được trao tặng vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân, Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ngày 19/8 hằng năm) hoặc khi có yêu cầu của lãnh đạo Bộ Công an.

2. Các cá nhân đủ tiêu chuẩn được trao tặng quyết định kèm theo bằng chứng nhận và huy hiệu (không có tiền thưởng).

3. Trường hợp quyết định, bằng chứng nhận hoặc huy hiệu bị hỏng, mất, Công an đơn vị, địa phương có văn bản đề nghị Cục Công tác đảng và công tác chính trị báo cáo lãnh đạo Bộ Công an đổi hoặc cấp mới.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 838/2006/QĐ-BCA(X15) ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Quy định xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân có thành tích xuất sắc bảo vệ an ninh Tổ quốc; Quyết định số 839/2006/QĐ-BCA(X15) ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Quy định xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân có quá trình cộng tác với lực lượng Công an nhân dân kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí chi cho việc in bằng chứng nhận, chế tác, sản xuất huy hiệu, hộp, khung và tổ chức lễ trao tặng Kỷ niệm chương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc) để kịp thời hướng dẫn. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V03, V05, X03 (P6) (Trưởng.180b). *[Handwritten mark]*

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm